| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐƠN DƯƠNG**<br>TỈNH LÂM ĐỒNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **110**/2019/QĐST - DS | *Đơn Dương, ngày 01 tháng 8 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39, các Điều 146, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 357 và các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24/7/2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 100/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự**:

*Nguyên đơn*: Bà Ka H, sinh năm: 1976 và ông Pou Bry B, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Thôn ĐS, xã NG, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

*Bị đơn*: Bà Toue Prong L, sinh năm: 1970 và ông Bơ Nah Ria L1, sinh năm: 1967; Địa chỉ: Thôn KC, xã KĐ, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

Bà Toue Prong L và ông Bơ Nah Ria L1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Ka H và ông Pou Bry B số tiền 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Toue Prong L và ông Bơ Nah Ria L1 thỏa thuận nhận chịu 1.250.000đ (*một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Ka H và ông Pou Bry B không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho bà Ka H và ông Pou Bry B 1.250.000đ (*một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0011321 ngày 17/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Đơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Đình Anh Vũ**